TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 03 - 8 - 2017
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng
Các Thẩm phán: Bà Trịnh Xuân Trúc
Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc "Xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 98/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trương Ngọc M - sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Trương Ngọc M – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Ngọc M đăng ký kết hôn vào năm 2006, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Chị H cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau. Hiện chị không còn tình cảm nên yêu cầu xin ly hôn anh M.

Về con chung: Chị H và anh M có 02 người con chung tên Trương Nhã U, sinh ngày 17/3/2007 và Trương Quỳnh A, sinh ngày 05/4/2009. Hiện cháu U và

Quỳnh A đang sống với chị H, anh M. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Anh M thống nhất với trình bày của chị H về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, tài sản chung, nợ chung. Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng có cãi nhau, nhưng không có mâu thuẫn trầm trọng. Tuy nhiên, chị H không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn với anh, nên anh đồng ý.

Anh và chị H có 02 người con chung đúng như chị H trình bày. Khi ly hôn, anh M cũng yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 98/2017/HNGĐ-ST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Trương Ngọc M.

Về con chung: Giao cháu Trương Nhã U, sinh ngày 17/3/2007 và Trương Quỳnh A, sinh ngày 05/4/2009 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngày 16 tháng 5 năm 2017 anh M kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, nếu chị cương quyết xin ly hôn thì anh chấp nhận, nhưng xin được nuôi hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trương Ngọc M kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Thấy rằng: Cả hai người con chung của anh M, chị H đều đã trên 07 tuổi, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì phải xem xét nguyện vọng của người con. Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Trương Nhã U và cháu Trương Quỳnh A, cả hai đều có nguyện vọng được sống với mẹ (Bút lục 18). Do đó, cấp sơ thẩm đã giao hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh chị khai: Sau khi Tòa sơ thẩm xét xử, anh chị đã sống riêng và hai người con đang sống với anh M, nên anh M có trách nhiệm giao con lại cho chị H.

[2] Anh Trương Ngọc M kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì khác so với ở cấp sơ thẩm, do đó cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét

chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh M, nên anh M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[3] Những nội dung khác không kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trương Ngọc M.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 98/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Trương Ngọc M.

Về con chung: Giao cháu Trương Nhã U, sinh ngày 17/3/2007 và Trương Quỳnh A, sinh ngày 05/4/2009 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh M có nghĩa vụ giao hai người con cho chị H.

Anh Trương Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Án phí phúc thẩm: Anh Trương Ngọc M phải chịu 300.000 đồng, anh M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003169 ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hà Thanh Hùng